

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: LUẬT HIẾN PHÁP NƯỚC NGOÀI

(Tên tiếng Anh: FOREIGN CONSTITUTIONAL LAW)

- Mã số học phần: MLHPNN.094

- Số tín chỉ: 02

Số giờ tín chỉ: 30 (trong đó: lý thuyết: 20, bài tập: 10)

- Ngành học: Luật

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Luật

Giảng viên phụ trách chính: ThS. Nguyễn Hoàng Thủy

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: 1. ThS. Phùng Thị Loan

2. ThS. Phan Thị Thu Hiền

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

+ *Về kiến thức*

Giúp cho sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản. Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu hiến pháp nước ngoài, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp của cử nhân Luật theo chuẩn đầu ra của ngành.

+ *Về kỹ năng*

Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn.

+ *Về thái độ*

Rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc, chuyên cần học tập, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cho bài giảng.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<i>Về kiến thức</i>
CDR1	Người học hiểu được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật hiến pháp; phân tích được định nghĩa Luật hiến pháp, hệ thống ngành luật hiến pháp, vị trí của ngành luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật mỗi nước và hiểu được Vấn đề nghiên cứu khoa học luật hiến pháp nước ngoài ở Việt Nam.
CDR2	Người học hiểu kiến thức cơ bản liên quan đến nguồn của Luật Hiến pháp như khái niệm, định nghĩa, phạm vi đối tượng điều chỉnh của Hiến pháp, bản chất xã hội, chính trị của Hiến pháp; phân tích được vai trò của Hiến pháp, hiệu lực của Hiến pháp, hình thức, cấu trúc hiến pháp; phân loại được hiến pháp và có kiến thức về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp.
CDR3	Người học phân tích được những khái niệm cơ bản liên quan đến bầu cử, các nguyên tắc bầu cử; xác định tổ chức và trình tự tiến hành cuộc bầu cử và các phương pháp phân ghe đại biểu.
CDR4	Người học phân tích các mô hình chính thể, mô hình cấu trúc nhà nước; phân tích được các nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước.
CDR5	Người học phân tích được vị trí, vai trò của nghị viện trong bộ máy nhà nước; cơ cấu nghị viện; xác định được thẩm quyền của Nghị viện và quy chế làm việc của nghị viện và thủ tục làm luật.
CDR6	Người học phân tích được vị trí, vai trò của Nguyên thủ quốc gia, quyền hạn của Nguyên thủ quốc gia; hiểu được cách thức tuyển chọn nguyên thủ quốc gia.
CDR7	Người học phân tích được khái niệm Chính phủ; hiểu được sự thành lập Chính phủ, thành phần và trách nhiệm của Chính phủ; xác định được thẩm quyền của Chính phủ và cơ cấu tổ chức của Chính phủ.
CDR8	Người học phân tích được vị trí, vai trò của cơ quan Tư pháp trong hệ thống các cơ quan nhà nước, phân tích được tổ chức Tòa án của một số nhà nước điển hình.
CDR9	Người học hiểu được cơ cấu lãnh thổ và phân tích được tổ chức chính quyền địa phương.
CDR10	Người học phân tích được khái niệm đảng phái chính trị; xác định được vai trò của các đảng phái chính trị trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước;

	phân loại được các hệ thống đảng phái và vai trò của chúng trong bầu cử.
CĐR11	Người học phân tích được khái niệm cơ quan bảo hiến; xác định được mô hình tòa án tối cao và tòa án các cấp có chức năng bảo hiến, mô hình tòa án hiến pháp hoặc hội đồng bảo hiến – mô hình lục địa Châu Âu, mô hình cơ quan lập hiến đồng thời là cơ quan bảo hiến.
	<b>Về kỹ năng</b>
CĐR12	Người học có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các văn bản trong lĩnh vực hiến pháp nước ngoài để đưa ra cách giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh.
CĐR13	Người học có kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học tập suốt đời.
	<b>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</b>
CĐR14	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề về Luật hiến pháp nước ngoài.

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, cụ thể là chế độ bầu cử, các mô hình chính thể và cấu trúc nhà nước, những Đảng phái chính trị tư sản và tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản.

## 6. Nội dung chi tiết học phần:

### CHƯƠNG 1 NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP NƯỚC NGOÀI

#### 1.1 Luật Hiến pháp là một ngành luật trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia

1.1.1 Đối tượng điều chỉnh của Luật hiến pháp

1.1.2 Phương pháp điều chỉnh của Luật hiến pháp

1.1.3 Định nghĩa Luật hiến pháp

#### 1.2 Hệ thống ngành luật hiến pháp

1.2.1 Quan hệ pháp luật hiến pháp

1.2.2 Sự điều chỉnh của luật hiến pháp

1.2.3 Nguồn của luật hiến pháp

#### 1.3 Vị trí của ngành luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật mỗi nước

1.3.1 Những xu thế phát triển cơ bản của luật hiến pháp

1.3.2 Khoa học Luật Hiến pháp nước ngoài

1.3.3 Khoa học luật hiến pháp của các nước trên thế giới

#### 1.4 Vấn đề nghiên cứu khoa học luật hiến pháp nước ngoài ở Việt Nam

1.4.1 Môn học Luật Hiến pháp nước ngoài

#### 1.4.2 Môn học luật hiến pháp nước ngoài

### CHƯƠNG 2 HIẾN PHÁP – NGUỒN CƠ BẢN CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP

#### 2.1 Khái niệm

##### 2.1.1 Định nghĩa

##### 2.1.2 Phạm vi đối tượng điều chỉnh của Hiến pháp

##### 2.1.3 Bản chất xã hội, chính trị của Hiến pháp

##### 2.1.4 Vai trò của Hiến pháp

##### 2.1.5 Hiệu lực của Hiến pháp

#### 2.2 Hình thức, cấu trúc hiến pháp

##### 2.2.1 Hình thức Hiến pháp

##### 2.2.2 Cấu trúc Hiến pháp

#### 2.3 Thông qua, sửa đổi, hủy bỏ hiến pháp

##### 2.3.1 Thông qua Hiến pháp

##### 2.3.2 Sửa đổi Hiến pháp

##### 2.3.3 Hủy bỏ Hiến pháp

#### 2.4 Phân loại hiến pháp

### CHƯƠNG 3 CHẾ ĐỘ BẦU CỬ

#### 3.1 Những khái niệm cơ bản

##### 3.1.1 Bầu cử

##### 3.1.2 Quyền bầu cử

##### 3.1.3 Chế độ bầu cử

#### 3.2 Các nguyên tắc bầu cử

##### 3.2.1 Nguyên tắc phổ thông

##### 3.2.2 Nguyên tắc bình đẳng

##### 3.2.3 Nguyên tắc bầu cử tự do, bỏ phiếu bắt buộc

##### 3.2.4 Nguyên tắc bầu cử trực tiếp, gián tiếp

##### 3.2.5 Nguyên tắc bỏ phiếu kín

#### 3.3 Tổ chức và trình tự tiến hành cuộc bầu cử

##### 3.3.1 Xác định ngày bầu cử

##### 3.3.2 Thành lập đơn vị bầu cử

##### 3.3.3 Khu vực bỏ phiếu

##### 3.3.4 Các tổ chức phụ trách bầu cử

##### 3.3.5 Lập danh sách cử tri

##### 3.3.6 Đưa người ra ứng cử

##### 3.3.7 Vận động bầu cử

##### 3.3.8 Bỏ phiếu

##### 3.3.9 Kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử

#### 3.4 Các phương pháp phân ghế đại biểu

3.4.1 Chế độ bầu cử đa số

3.4.2 Chế độ bầu cử tỷ lệ

## CHƯƠNG 4 CÁC MÔ HÌNH CHÍNH THỂ VÀ CẤU TRÚC NHÀ NƯỚC

### 4.1 Các mô hình chính thể

4.1.1 Chính thể quân chủ nghị viện lập hiến

4.1.2 Chính thể cộng hòa nghị viện

4.1.3 Chính thể cộng hòa tổng thống

4.1.4 Chính thể cộng hòa lưỡng tính

4.1.5 Chính thể cộng hòa xã hội chủ nghĩa

4.1.6 Chính thể cộng hòa Hồi giáo

### 4.2 Mô hình cấu trúc nhà nước

4.2.1 Nhà nước đơn nhất

4.2.2 Nhà nước liên bang

4.2.3 Nhà nước liên minh

### 4.3 Các nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước

4.3.1 Các nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước theo các mô hình nhà nước đương đại

4.3.2 Các nguyên tắc đặc thù trong tổ chức quyền lực nhà nước của một số mô hình chính thể

## CHƯƠNG 5 NGHỊ VIỆN

5.1 Vị trí, vai trò của nghị viện trong bộ máy nhà nước

### 5.2 Cơ cấu nghị viện

5.2.1 Các viện của Nghị viện

5.2.2 Cơ quan lãnh đạo của Nghị viện

5.2.3 Các ủy ban của Nghị viện

### 5.3 Thẩm quyền của Nghị viện

5.3.1 Thẩm quyền trong lĩnh vực lập pháp

5.3.2 Thẩm quyền của Nghị viện trong lĩnh vực ngân sách và tài chính

5.3.3 Thẩm quyền trong lĩnh vực đối ngoại và phòng thủ quốc gia

5.3.4 Thẩm quyền của Nghị viện trong lĩnh vực Tư pháp

5.3.5 Quyền hạn của Nghị viện trong lĩnh vực giám sát hoạt động của bộ máy hành pháp

### 5.4 Quy chế làm việc của nghị viện và thủ tục làm luật

5.4.1 Các kỳ họp

5.4.2 Thủ tục làm luật

## CHƯƠNG 6 NGUYÊN THỦ QUỐC GIA

6.1 Vị trí, vai trò của Nguyên thủ quốc gia

6.2 Quyền hạn của Nguyên thủ quốc gia

- 6.2.1 Quyền hạn thực hiện chức năng đại diện
  - 6.2.2 Quyền hạn của Nguyên thủ quốc gia trong lĩnh vực quản lý Nhà nước
  - 6.2.3 Quyền hạn của Nguyên thủ quốc gia trong lĩnh vực lập pháp
  - 6.2.4 Quyền hạn của Nguyên thủ quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại
  - 6.2.5 Thẩm quyền trong lĩnh vực tư pháp
  - 6.2.6 Thẩm quyền đặc biệt
- 6.3 Cách thức tuyển chọn nguyên thủ quốc gia
- 6.3.1 Cách thức truyền ngôi ở các nước quan chủ lập hiến
  - 6.3.2 Cách thức bầu cử Tổng thống ở các nhà nước có hình thức chính thể cộng hòa dân chủ

## CHƯƠNG 7 CHÍNH PHỦ

### 7.1 Khái niệm

- 7.1.1 Định nghĩa
- 7.1.2 Thành phần chính trị của Chính phủ

### 7.2 Thành lập Chính phủ, thành phần và trách nhiệm của Chính phủ

- 7.2.1 Hình thức Chính phủ
- 7.2.2 Thành phần Chính phủ
- 7.2.3 Trách nhiệm của Chính phủ

### 7.3 Thẩm quyền của Chính phủ

- 7.3.1 Trong lĩnh vực kinh tế - tài chính
- 7.3.2 Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội, quốc phòng và an ninh
- 7.3.3 Trong lĩnh vực đối ngoại
- 7.3.4 Trong lĩnh vực lập pháp và thi hành luật
- 7.3.5 Đối với tình trạng khẩn cấp
- 7.3.6 Các thẩm quyền khác

### 7.4 Cơ cấu tổ chức của Chính phủ

- 7.4.1 Người đứng đầu chính phủ
- 7.4.2. Bộ và các cơ quan khác thuộc chính phủ

## CHƯƠNG 8 HỆ THỐNG CƠ QUAN TƯ PHÁP

### 8.1 Vị trí, vai trò của cơ quan Tư pháp trong hệ thống các cơ quan nhà nước

### 8.2 Tổ chức Tòa án của một số nhà nước điển hình

- 8.2.1 Tòa án Pháp
- 8.2.2 Tòa án Hoa Kỳ
- 8.2.3 Tòa án của Vương quốc Anh

## CHƯƠNG 9 CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

### 9.1 Cơ cấu lãnh thổ

- 9.1.1 Khái niệm
- 9.1.2 Các loại hình cơ cấu chính trị lãnh thổ

- 9.1.3 Tổ chức bộ máy nhà nước của các chủ thể của Nhà nước liên bang
- 9.2 Tổ chức chính quyền địa phương
  - 9.2.1 Khái niệm quản lý địa phương và tự quản địa phương
  - 9.2.2 Các mô hình tổ chức chính quyền địa phương
- CHƯƠNG 10 ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ XÃ HỘI**
  - 10.1 Khái niệm đảng phái chính trị
  - 10.2 Vai trò của các đảng phái chính trị trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước
  - 10.3 Phân loại các hệ thống đảng phái và vai trò của chúng trong bầu cử
    - 10.3.1 Phân loại các đảng phái chính trị
    - 10.3.2 Vai trò của đảng phái với bầu cử
- CHƯƠNG 11 CÁC MÔ HÌNH CƠ QUAN BẢO HIỂN CỦA NHÀ NƯỚC**
  - 11.1 Khái niệm cơ quan bảo hiến
  - 11.2 Mô hình tòa án tối cao và tòa án các cấp có chức năng bảo hiến
    - 11.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển
    - 11.2.2 Các đặc điểm cơ bản
  - 11.3 Mô hình tòa án hiến pháp hoặc hội đồng bảo hiến – mô hình lục địa Châu Âu
    - 11.3.1 Cơ cấu, cách thức thành lập và thẩm quyền của tòa án hiến pháp
    - 11.3.2 Về cách thức thực hiện quyền giám sát tính hợp hiến của các văn bản luật
    - 11.3.3 Đặc điểm của giám sát hiến pháp theo mô hình lục địa Châu Âu
  - 11.4 Mô hình cơ quan lập hiến đồng thời là cơ quan bảo hiến

**7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:**

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP NƯỚC NGOÀI	2	2	0			
2	HIẾN PHÁP – NGUỒN CƠ BẢN CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP	2	1	1			
3	CHẾ ĐỘ BẦU CỬ	3	2	1			
4	CÁC MÔ HÌNH CHÍNH	3	2	1			

	THẺ VÀ CẤU TRÚC NHÀ NƯỚC						
5	NGHỊ VIỆN	3	2	1			
6	NGUYÊN THỦ QUỐC GIA	3	2	1			
7	CHÍNH PHỦ	3	2	1			
8	HỆ THỐNG CƠ QUAN TƯ PHÁP	3	2	1			
9	CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	3	2	1			
10	ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ XÃ HỘI	3	2	1			
11	CÁC MÔ HÌNH CƠ QUAN BẢO HIỆN CỦA NHÀ NƯỚC	2	1	1			

(\*) Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, ...

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần**

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
1	x											x	x	x
2		x								x	x	x	x	x
3			x							x	x	x	x	x
4				x						x	x	x	x	x
5					x					x	x	x	x	x
6						x				x	x	x	x	x
7							x			x	x	x	x	x
8								x		x	x	x	x	x
9									x	x	x	x	x	x
10										x	x	x	x	x



11										X	X	X	X	X
----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	---	---	---	---

## 8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức các hoạt động, phương pháp xử lí tình huống, phương pháp làm việc nhóm...

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ số tiết học theo quy định (tối thiểu là 80% số giờ)
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 10. Tài liệu phục vụ cho học phần

### 10.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS Thái Vĩnh Thắng (chủ biên) (2012), *Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[1] PGS.Tiến sĩ Nguyễn Đăng Dung (Chủ biên) (1997), *Giáo trình luật Hiến pháp của các nước tư bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] ThS Trần Việt Dũng (2004), *Tập bài giảng Hiến pháp tư sản*, trường Đại học Khoa học Huế.

[3] ThS Trần Việt Dũng (2010), *Luật Hiến pháp tư sản*, Nxb Đại học Huế.

## 11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh.	5%

2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1: Tổ chức và trình tự tiến hành cuộc bầu cử. - Nội dung 2: Các mô hình chính thể	- Bài kiểm tra viết - Bài tập - Thuyết trình báo cáo	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Viết hoặc vấn đáp	60%

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
Quan sát, điểm danh												x	x	x
Kiểm tra viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình báo cáo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Vấn đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**

**ThS. Phùng Thị Loan**

**ThS. Nguyễn Hoàng Thủy**